

Số: 2221/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT

V/v hướng dẫn một số nội dung liên
quan đến việc triển khai thực hiện Quyết
định số 18/2018/QĐ-UBND ngày
09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ủy
quyền Quyết định chủ trương đầu tư cho
UBND các huyện, thành phố, thị xã.

Hải Dương, ngày 11 tháng 12 năm 2018

Kính gửi: UBND các huyện, thành phố, thị xã

Ngày 09/8/2018, UBND tỉnh Hải Dương ban hành Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND về việc ủy quyền Quyết định chủ trương đầu tư cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã (*dưới đây gọi tắt là UBND cấp huyện*) trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Để tạo hành lang pháp lý và có cơ sở triển khai thực hiện, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 1486/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 29/8/2018 hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai thực hiện Quyết định 18/2018/QĐ-UBND. Đến nay, đã có một số UBND cấp huyện triển khai thực hiện và cấp Quyết định chủ trương đầu tư dự án cho một số hộ kinh doanh có nhu cầu thuê đất để hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện, tuy nhiên trong quá trình triển khai quyết định chủ trương đầu tư dự án vẫn còn một số vướng mắc, khó khăn cần hướng dẫn xử lý và làm rõ để kết quả đạt được khả quan hơn.

Trên cơ sở đề nghị của một số phòng Tài chính - Kế hoạch của UBND một số huyện trên địa bàn tỉnh và một số kiến nghị, thắc mắc của các cá nhân, hộ kinh doanh thông qua đường dây nóng của Tổ công tác nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Sở Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Về bảo đảm thực hiện dự án đầu tư:

Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2015; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư có hiệu lực từ ngày 27/12/2015. Theo đó, tại Điều 42 của Luật Đầu tư và Điều 27 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP có quy định cụ thể đối với việc bảo đảm thực hiện dự án đầu tư như sau:

- Các trường hợp nhà đầu tư phải ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật Đầu tư và khoản 1 Điều 27 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*): Nhà đầu tư phải ký quỹ trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.

- Các trường hợp nhà đầu tư không phải thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại các mục a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*):

- Về thời điểm thực hiện ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*): Việc ký quỹ theo quy định được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa Cơ quan đăng

ký đầu tư và nhà đầu tư sau khi dự án đầu tư được quyết định chủ trương đầu tư nhưng **phải trước thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất**; đối với dự án đầu tư không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư thì thời điểm ký quỹ là thời điểm giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

- Về mức ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại khoản 3 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*): Được tính bằng tỷ lệ phần trăm trên vốn đầu tư của dự án tại văn bản quyết định chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư **theo nguyên tắc lũy tiến từng phần** như sau:

+ Đối với phần vốn đến 300 tỷ đồng, mức ký quỹ là 3%;

+ Đối với phần vốn trên 300 tỷ đồng đến 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 2%;

+ Đối với phần vốn trên 1.000 tỷ đồng, mức ký quỹ là 1%.

- Nộp tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*): Tiền ký quỹ được nộp vào tài khoản của Cơ quan đăng ký đầu tư mở tại ngân hàng thương mại tại Việt Nam theo lựa chọn của nhà đầu tư. Trong trường hợp này, UBND cấp huyện có thể sử dụng tài khoản của huyện hoặc lập tài khoản khác để thực hiện việc này.

- Trường hợp được hoãn ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại khoản 7 Điều 27 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*): Nhà đầu tư **đã tạm ứng** tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư **được hoãn** thực hiện nghĩa vụ ký quỹ tương ứng số tiền giải phóng mặt bằng, tái định cư đã tạm ứng.

- Hoàn trả tiền ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư (*được quy định tại khoản 8 Điều 27 của Nghị định số 118/2015/NĐ-CP*): Nhà đầu tư được hoàn trả tiền ký quỹ theo nguyên tắc sau:

+ Hoàn trả 50% số tiền ký quỹ tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành thủ tục giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất **và được cấp các giấy phép**, chấp thuận khác theo quy định của pháp luật để thực hiện hoạt động xây dựng (nếu có) **không chậm hơn tiến độ quy định** tại Giấy chứng nhận đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư;

+ Hoàn trả số tiền ký quỹ còn lại và tiền lãi phát sinh từ khoản ký quỹ (nếu có) tại thời điểm nhà đầu tư hoàn thành việc nghiệm thu công trình xây dựng và lắp đặt máy móc, thiết bị **để dự án đầu tư hoạt động không chậm hơn tiến độ** quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc văn bản quyết định chủ trương đầu tư;

+ Trường hợp giảm vốn đầu tư của dự án, nhà đầu tư được hoàn trả số tiền ký quỹ tương ứng với số vốn đầu tư giảm theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (điều chỉnh) hoặc văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư;

+ Trường hợp dự án đầu tư không thể tiếp tục thực hiện vì lý do bất khả kháng hoặc do lỗi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính, nhà đầu tư được xem xét hoàn trả khoản tiền ký quỹ theo thỏa thuận với Cơ quan đăng ký đầu tư.

2. Về thẩm định nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án:

Theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, việc chứng minh năng lực tài chính gồm các loại tài liệu sau: Bản sao một trong các

tài liệu: “Báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu thuyết minh năng lực tài chính của nhà đầu tư”. Tuy nhiên, do nhà đầu tư trong trường hợp này là hộ kinh doanh hoặc cá nhân nên không có báo cáo tài chính, khả năng vay vốn từ các tổ chức tín dụng, ngân hàng bị hạn chế. Vì vậy, nhà đầu tư có thể chứng minh bằng tài sản thuộc sở hữu được tổ chức tài chính (ngân hàng) xác nhận tương đương với khoản tiền để triển khai thực hiện dự án hoặc được ngân hàng xác nhận số dư tài khoản của nhà đầu tư đảm bảo cho việc triển khai thực hiện dự án,....

3. Về ý kiến thẩm định của các cơ quan có liên quan:

Theo quy định tại Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước có liên quan và trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình và gửi cơ quan đăng ký đầu tư. Vì vậy, đối với các dự án có liên quan đến đề điều, hành lang giao thông, đường điện,... bắt buộc phải làm thủ tục xin ý kiến thỏa thuận của cơ quan quản lý chuyên ngành.

Riêng trên địa bàn huyện Ninh Giang, đối với các tuyến đường sông do địa phương quản lý thì xin ý kiến của Công ty cổ phần quản lý bảo trì đường thủy nội địa số 7 (địa chỉ: Đường Hồ Xuân Hương, phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương); đối với các tuyến sông do trung ương quản lý thì làm thủ tục xin ý kiến Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (địa chỉ: Số 4, Tôn Thất Thuyết, Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội).

4. Về việc triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 và Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh:

- Yêu cầu UBND các huyện, thành phố và thị xã thực hiện nghiêm theo đúng các nội dung đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018; Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 và hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 1486/SKHĐT-ĐT, TĐ&GSĐT ngày 29/8/2018.

Thực tế cho thấy, trong thời gian vừa qua, việc triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 tại địa bàn một số huyện đã không theo đúng quy định của pháp luật. Về việc này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp, báo cáo và đề nghị UBND tỉnh sớm xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, đồng thời báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Để tiếp tục triển khai Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh, định kỳ hàng Quý, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ thực hiện kiểm tra việc UBND cấp huyện cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho hộ kinh doanh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư giao Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư: Là đầu mối hướng dẫn, theo dõi, tổ chức giám sát và kiểm tra việc cấp các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của cấp huyện. Chi tiết xin liên hệ theo địa chỉ: Phòng Đấu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư - Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ số 58 Quang Trung, thành phố Hải Dương; ✓

website: sokhdt.haiduong.gov.vn (đại diện: Đồng chí Lê Xuân Hiền - Trưởng phòng, điện thoại: 0937.116.866, Email: hienlx@gmail.com hoặc Email: thamdinhhhd@gmail.com). Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh Hải Dương, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện, các Sở, ngành và đơn vị có liên quan, các hộ kinh doanh báo cáo kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Trên đây là ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư về một số nội dung liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Quyết định chủ trương đầu tư cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã./. *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Bộ KH&ĐT (để báo cáo);
 - UBND tỉnh (để báo cáo);
 - PCT UBND tỉnh Vương Đức Sáng (để báo cáo);
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Lê Hồng Diên;
 - Đầu mối tiếp nhận xử lý thông tin;
 - BBT web site Sở KHĐT (đăng tải)
 - Lưu VP; ĐT, TĐ&GSĐT (CV Hưng 20 bản).
- } (email)

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đình Kiêm